

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày: 21 – 8 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Thành

2. Ông Đỗ Trọng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Ni – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 504/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm: 2000 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu vực X, phường V, quận Y, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị B; Em ruột có 03 người; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Vào ngày 25/11/2020, bị Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2024 cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan:

Ông **Ngô D**, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực I, phường U, quận P, Tp. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua tiếp nhận nguồn tin báo của quần chúng nhân dân, vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 25/4/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Bình Thủy kết hợp cùng với Công an phường Trà Nóc tiến hành khám xét khẩn cấp đối

với Nguyễn Văn N trước nhà số 190/1 Lê Hồng Phong, khu vực 4, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thì phát hiện Nguyễn Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất nghi là ma túy. Tang vật thu giữ: 03 gói nilon không màu hàn kín, chứa tinh thể không màu; 01 xe mô tô biển số 65E1 – 295.03, nhãn hiệu BLADE màu đen đỏ, số khung RLHJA365XGY009144, số máy JA36E0434391, có kính chiếu hậu bên trái, có gắn бага phía sau; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu hồng, số IMEI: 354015/79/364635/7, bên trong có sim điện thoại số 0583.035.853, có ốp lưng nhựa phía sau; xe và điện thoại đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn N khai nhận bản thân có sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 14 giờ ngày 25/4/2024, khi N đang ở nhà tại khu vực Thới Trinh, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ thì muốn sử dụng ma túy đá nên điều khiển xe mô tô biển số 65E1 – 295.03 hướng về trung tâm quận Ô Môn, qua cầu Ô Môn rẽ trái xuống đường dẫn chạy thêm khoảng 100m thì đến nhà người đàn ông mà N đã từng mua ma túy trước đó để hỏi mua 03 gói ma túy với giá 600.000 đồng thì người đàn ông đồng ý. Sau khi trả tiền và nhận 03 gói nilon không màu, hàn kín, chứa ma túy đá, N cất giấu vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi điều khiển xe đến đường Nguyễn Chí Thanh, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ để lấy thùng loa âm thanh; khi đến trước nhà số 190/1 Lê Hồng Phong, khu vực 4, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thì có lực lượng Công an tuần tra đến yêu cầu làm việc và N thừa nhận cất giấu ma túy đá trên người nên cơ quan Công an tiến hành khám xét khẩn cấp và tạm giữ ma túy, niêm phong đúng quy định. Mục đích N tàng trữ ma túy đá là để sử dụng.

Tại kết luận giám định số: 116/KL-KTHS ngày 03/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong 03 gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,4767gam.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn N do không biết họ tên địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 65E1 – 295.03, qua xác minh do ông Hồ Sơn Tùng đứng tên chủ sở hữu nhưng đã bán qua nhiều người và được ông Ngô D nhờ cha là ông Ngô Thanh Phong mua dùm với giá 12.800.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục đăng ký sang tên, ông Ngô D sử dụng xe phục vụ việc kinh doanh cho thuê loa âm thanh của gia đình. Vào ngày 25/4/2024, ông Ngô D giao xe mô tô biển số 65E1 – 295.03 cho Nguyễn Văn N là người làm thuê để đi chở loa âm thanh cho khách thuê, việc Nguyễn Văn N sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội thì ông Ngô D và gia đình không biết.

Tại bản cáo trạng số: 66/CT-VKSBT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đã truy tố Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận quá trình điều tra do bị cáo tự nguyện khai báo, bị cáo thống nhất với nội dung Bản cáo trạng và quyết định truy tố, cụ thể: Do bị cáo có sử dụng ma túy đá nên vào ngày 25/4/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 65E1 – 295.03 đến cầu Ô Môn thuộc địa phận quận Ô Môn để mua 03 gói

ma túy đá với số tiền 600.000 đồng để về sử dụng; khi gặp lực lượng Công an quận Bình Thủy kiểm tra, khám xét thì bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội; tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine theo kết luận giám định là của bị cáo. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đối với xe mô tô biển số 65E1 – 295.03 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung đã thu giữ là của ông Ngô D cho bị cáo mượn sử dụng nên xin xem xét cho ông Ngô D được nhận lại; đối với sim điện thoại đã thu giữ là của bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ông Ngô D thống nhất với nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Do bị cáo làm thuê cho ông nên ông có giao xe mô tô biển số 65E1 – 295.03 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung đã bị thu giữ để cho bị cáo sử dụng, phục vụ cho việc kinh doanh của ông nhưng ông không biết bị cáo sử dụng xe và điện thoại vào việc phạm tội nên xin xem xét cho ông được nhận lại xe mô tô và điện thoại.

Quan điểm của Kiểm sát viên: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức pháp luật; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung Bản cáo trạng nên đề nghị giữ nguyên Bản cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương; bị cáo có nhân thân xấu, đã 01 lần bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không biết từ bỏ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà tiếp tục mua ma túy về để tàng trữ, sử dụng đã thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo nên đề nghị áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; đề nghị xét xử bị cáo với mức án tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu khối lượng ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong và 01 sim điện thoại đã thu giữ. Trả lại cho ông Ngô D 01 xe mô tô biển số 65E1 – 295.03 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung đã thu giữ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn N do không biết họ tên địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình điều tra đã tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận

về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với nội dung Bản cáo trạng và quyết định đã truy tố; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của những người được triệu tập có mặt tại phiên tòa. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức pháp luật, bản thân có sử dụng trái phép chất ma túy nên biết rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Vào ngày 25/4/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 65E1 – 295.03 đi đến địa phận quận Ô Môn mua 03 gói ma túy chứa trong 03 gói nilon không màu, hàn kín với số tiền 600.000 đồng của người đàn ông không rõ họ tên địa chỉ để đem về sử dụng. Khi đi về đến trước nhà số 190/1 Lê Hồng Phong, khu vực 4, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thì bị lực lượng Công an tuần tra đến yêu cầu làm việc và thu giữ 03 gói ma túy trong túi quần bên phải phía trước bị cáo đang mặc. Kết quả giám định 03 gói ma túy đã thu giữ của bị cáo có tổng khối lượng 0,4727gam, loại Methamphetamine nên cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hiện nay các loại tội phạm liên quan đến chất ma túy diễn ra ngày càng nhiều, với thủ đoạn ngày càng tinh vi, phức tạp; hệ lụy từ việc sử dụng trái phép chất ma túy là rất nặng nề cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương; Nhà nước đang tăng cường công tác đấu tranh, phòng chống đối với các loại tội phạm liên quan đến ma túy nên việc xử lý nghiêm đối với loại tội phạm này là cần thiết. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy; có nhân thân xấu, đã 01 lần bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không biết cải sửa mà tiếp tục mua ma túy về tàng trữ để sử dụng đã thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo nên áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự để có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội như đề nghị của Kiểm sát viên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn N do không biết họ tên địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ xử lý sau.

[3] Về vật chứng thu giữ:

Đối với xe mô tô biển số 65E1 – 295.03, qua xác minh do ông Hồ Sơn Tùng đứng tên chủ sở hữu nhưng đã bán qua nhiều người và được ông Ngô D nhờ cha là ông Ngô Thanh Phong mua dùm để sử dụng cho việc kinh doanh cho thuê loa âm thanh của gia đình nhưng chưa làm thủ tục đăng ký sang tên và có cho bị cáo mượn xe nêu trên và 01 điện thoại hiệu Samsung để sử dụng phục vụ cho việc kinh doanh của ông Ngô D. Vào ngày 25/4/2024, bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 65E1 – 295.03 kèm theo điện thoại để đi mua ma túy về tàng trữ sử dụng, ông Ngô D không hay

biết. Do đó, căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho ông Ngô D như đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và 01 sim điện thoại đã thu giữ là của bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng nên căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy như đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 25/4/2024.

Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 116/KL-KTHS ngày 03/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ là mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,4434gam và 01 sim điện thoại đã thu giữ.

Trả lại cho ông Ngô D 01 xe mô tô biển số 65E1 – 295.03, nhãn hiệu BLADE màu đen đỏ, số khung RLHJA365XGY009144, số máy JA36E0434391, xe có 01 kính chiếu hậu bên trái, có gắn бага phía sau để chở hàng hóa và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu hồng, số IMEI: 354015/79/364635/7, có ốp lưng nhựa phía sau; xe và điện thoại đã qua sử dụng.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bõnh Thủ y;
- Thi hà nh ỏn DS Q. Bõnh Thủ y;
- Sở Tư phỏp TP.Cần Thơ;
- Nhà tạm giữ - CA Q. Bõnh Thủ y;
- Bị cáo;
- Cỏc đ ư ơ ng sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Quý